

ĐẠI VIỆT ÂM

PHẦN I.- NGUYÊN TÁC

Đại Việt vinh quang nhất thế giới
Như con em Tổ công Tông đức mãi lưu danh
Nào những ngày Nông phục – Phiên bình
Lại những thuở cầm Hồ đoạt sáo
Nhạc bình Ngô, ca Quỳnh Uyển dập dìu
Vàng chày, bạc sinh gió tơ mưa lụa
Cờ Vạn Thắng, công thái bình
Hội rồng mây Cơ hiển thánh
Cực võ công, văn trị cảnh vinh quang
Há một ngày nên được nghiệp vương hoàng
Bao gan nát óc lầy, đan thanh hàng huyết lệ
Thuở Hồng Bàng rẽ nước rạch hoang
Vận nhiều nhưng năm gai nếm mật
 Thái Tổ nhân như trời đất
 Thái Tông trị độ trời vàng
Dám khoe khoang công giá huy hoàng
Trước xã miếu hãy ứng dương Tông Tổ
 Vạn ngôn thư
 Thất trăm số
 Chúc Hưng Đạo
 Sử Lê Hưu
Khốc quý thần oanh liệt khí xung tiêu
Lòng sáng thư ấy bao nhiêu lao khổ
 Cành Nam chim đỗ
 Ma Việt người thà
Nhẽ tam thế hy sinh là quốc phổ
Như con em gắng gỏi rạn non sông
Vinh quang muôn thuở Tiên Rồng.

PHẦN II.- CHÚ GIẢI

A.- Giải Nghĩa Những Câu Chữ Khó

Đại Việt âm: Âm thanh, tiếng nói, lời thơ, điệu nhạc phổ lên từ lòng dân tộc Đại Việt.

Như: Có nghĩa như lời nhắn nhủ, nhắc nhởn con em nhớ đến công đức Tổ tiên.

Nông phục: Bình phục giặc họ Nùng tức Nùng Tồn Phúc, con là Nùng Trí Cao

(thời Lý Thái Tông 1038). Nùng Tồn phúc làm phản, từ châu Quảng Yên (Lạng Sơn) nổi dậy xưng đế. Vua Lý Thái Tông thân chinh dẹp loạn.

Phiên binh: Bình định ngoài biên trấn.

Cầm Hồ: Bắt giặc Hồ (trận Hàm Tử quan) Trần Nhật Duật phá quân Toa Đô.

Đoạt sáo: Cướp giáo giặc (trận Chương Dương) Trần Quang Khải khôi phục Thăng Long.

Nhạc bình Ngô: Sau 10 năm kháng chiến, Lê Lợi đại phá quân Minh, Nguyễn Trãi viết bài "Bình Ngô Đại cáo" ban bố chính nghĩa khắp thiên hạ, mở ra hội thái bình.

Ca Quỳnh uyển: (Quỳnh Uyển cửu ca) Lê Hồng Đức một thời thái bình thịnh trị nhất thế giới .

Công thái bình: Những công trình xây dựng nên thời thái bình.

Cờ Vạn thắng: Cờ vua Đinh tiên Hoàng. Ở đây có ý nói về quân sự đánh đâu được đấy.

Hội Rồng mây: Cơ hội tốt đẹp như rồng gặp mây.

Cơ hiển thánh: Thời cơ thái bình do những bậc vua thánh tôi hiền thịnh trị.

Gan nát óc lầy: Những vật thể để hy sinh vì lòng yêu nước để tạo nên những dòng sử huyết lệ son xanh.

Công giá: Giá trị của những công cán.

Ứng dương ? Đường? Có lẽ là ứng dương: Nhắc con cháu hãy nên biểu dương công đức của Tổ tiên.

Vạn ngôn thư: Lá thư vạn chữ do Lê Cảnh Trân viết gửi bạn bè là Bùi Bá Kỳ (tay sai của quân Minh giữ chức tham nghị trong chính quyền đô hộ) đòi lập con cháu nhà Trần, ông bị bắt giam vào ngục cùng với con là Thái Diên, năm sau hai cha con đều bị chết trong ngục (Toàn Thư quyển 9, trang 19).

Thất trăm sớ: Sớ tâu vua đề nghị chém đầu bảy kẻ gian thần của Chu văn An thời hậu Trần 1358.

Chúc Hưng Đạo: Hưng Đạo Vương làm quan đến đời vua Anh Tông thì xin về trí sĩ ở Vạn Kiếp. Khi ngài sắp mất, vua Anh Tông ngự giá đến thăm có hỏi rằng: "Thượng phụ một mai khuất núi phỏng có quân Bắc lại sang thì làm thế nào? Hưng Đạo vương tâu vua một số mưu lược phòng chống giặc Bắc. Những mưu lược đó gọi là "Di cơ hay di mưu". Ở đây tác giả viết là "Chúc Hưng Đạo" cũng là những mưu lược đó.

Sử Lê Hưu: Sử gia đầu tiên của Việt Nam là ông Lê văn Hưu đã hoàn thành bộ Đại Việt sử gồm 30 quyển vào năm 1272.

Khốc quỷ thần oanh liệt: do câu quỷ khốc thần kinh.

Khí xung tiêu: Khí xông thẳng lên trời, cũng như nơi cao nhất trời.

Sáng thư: Những sáng tác phẩm như vừa kể trên.

Ma Việt người Thà: Tích Trần Bình Trọng khi bị giặc bắt, dịch dụ dỗ cho làm vua, ông đã khảng khái nói "Thà làm ma nước Nam không thềm làm vua đất Bắc"

Lễ Tam thế hy sinh: Ba đời: Dĩ vãng - hiện tại - tương lai. Đời nọ hy sinh cho đời kia.

Quốc phò: Như quốc phả tức lịch sử của nước. Ý nói sự hy sinh đời nọ cho đời kia đã tạo nên lịch sử.

Như: Có lẽ như chữ "nhủ" đã giải ở trên.

B.- ĐẠI Ý TỔNG QUÁT

Để ca tụng công đức tiền nhân đã có công mở nước, dựng nước, cứu nước giữ nòi, xây dựng văn minh Việt nên những trang sử huy hoàng cho dân tộc.

Biểu dương công đức Tổ Tiên, khuyến khích tinh thần và nhiệm vụ nổi trước mở sau của con cháu giống nòi.

C.- Ý NGHĨA CHI TIẾT

Nước Đại Việt có những thời vinh quang nhất thế giới do công đức của tổ tông dành lại từ ngàn xưa, nào là những ngày dẹp giặc Nùng, bình định ngoài biên trấn, lại những buổi bắt giặc Hồ ở trận Hàm Tử quan, cũng như lúc cướp giáo giặc ở trận Chương Dương. Mười năm chống quân Minh, ban bố bài "Bình Ngô Đại cáo". Đến ngày thái bình thịnh trị mà tượng trưng là nơi vườn Quỳnh vang điệu nhạc "cửu ca". Thuở ấy nước mạnh dân giàu, nền kinh tế quốc dân thật dồi dào: vàng chảy, bạc sinh, gió thuận tốt tở, mưa thuận tốt lúa. Về quân sự: Cờ Vạn Thắng là biểu dương đánh đâu thắng đó; Những thành công trong việc xây dựng thái bình, gặp nhiều cơ may như rồng mây gặp hội. Các bậc vua thánh, tôi hiền bằng vũ công văn trị đem đến cảnh vinh quang cho giống nòi Đại Việt. Đâu phải một ngày mà dựng nên được sự nghiệp vương hoàng. Phải mất bao nhiêu lớp người đã hy sinh gan nát, óc lầy để tạo nên nét vàng son, viết nên trang sử huy hoàng bằng máu lệ ấy. Từ thuở Hồng bàng rẽ nước rạch hoang trải nhiều phen năm gai nếm mật mới dựng nên được cơ đồ như ngày nay.

Đức Thái Tổ nhân như trời đất.

Đức Thái Tông với nền văn minh thịnh trị độ với vàng son muôn phần rực rỡ.

Con cháu đâu dám khoe công cán gì. Đến trước xã miếu chiêm bái, phải nghĩ làm thế nào để nêu cao gương sáng của sự nghiệp Tổ Tông.

Những tinh thần sáng tạo như: Lá thư vạn chữ - Tờ sổ thất trăm - Lời di chúc Hưng Đạo - Pho Sử Ký lê Hưu. Những hy sinh công đức kia đã làm cho quí phải khốc thần phải sợ. Cái khí oanh liệt xông lên đến tận trời cao. Lòng sáng tác ấy biết bao nhiêu lao tâm khổ trí. Lại nữa, cái tinh thần thương quê nhớ nước như cảnh "Cành Nam chim đậu", tinh thần bất khuất như lời "Ma Việt người Thà". Trong lễ nổi tiếp hy sinh đời nọ cho đời kia để tạo nên trang quốc phả vẻ vang.

Nhấn nhủ con cháu chúng ta hãy cố gắng làm cho rạng rỡ non sông. Cho vinh quang muôn thuở nòi giống Tiên Rồng.

D.- BÌNH LUẬN

Bài này nếu nhìn về mặt thơ thì không tìm được những nét hứng thú trong vần điệu của một áng thơ hay. Nhưng nhìn về khía cạnh lịch sử thì thấy tác giả đã khéo thái được những nét chính trong hồn sử Việt. Đúng là những nét vàng son máu và nước mắt. Đọc lên thấy rúng động cõi lòng như vẳng nghe những lời thánh ca đồng vọng, nó khơi dậy tinh thần dân tộc một cách rất hùng hồn.

Phụ Chú: Cửu Ca

Theo Từ Nguyên: Cửu ca là nhạc ca có từ thời ông Vũ. Trong Tả Truyện: Hỏa, Kim, thổ, cốc gọi là lục phủ. Chính đức - Lợi dụng và Hậu sinh gọi là tam sự. Lục phủ + tam sự = cửu công. Đức của cửu công đều đáng ca ngợi gọi là cửu ca.

Trong Sở Từ, cửu ca do Khuất Nguyên sáng tác. Khuất Nguyên làm ra cửu ca theo tục người Nam sinh ở nước Sở tin thờ quỷ nên việc thờ cúng đều có nhạc,

Xét về Cửu ca gồm có mười một thiên như sau:

- | | | |
|-------------------------|-------------------|------------------|
| 1- Đông Hoàng thái nhất | 2- Vân trung quân | 3- Tương quân |
| 4- Tương phu nhân | 5- Đại tư mệnh | 6- Thiên tư mệnh |
| 7- Đông quân | 8- Hà Bá | 9- Sơn quỷ |
| 10- Quốc thương | 11- Lễ hồn. | |